

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG GHI ĐIỂM KHÓA N17DLK
KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN HỌC/MÔ ĐUN

TÊN MÔN: KẾ TOÁN DU LỊCH
MÃ MÔN: ACC 2203

Tin chỉ: 3
Học kì: 3
Lần thi: 1

Ngày thi: 27/12/2012

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	Điểm thành phần					ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	Điểm kiểm tra định kỳ						SỐ	CHỮ	
					10%								
(1)	(2)	(3)			1	1	1		(10)				
1	1712719925	Vũ Thị Ngọc Anh	N17DLK1	8	9	6	9		8.0	5.5	6.5	Sáu phẩy Năm	
2	1713719929	Nguyễn Trọng Cường	N17DLK1	8	8	6	9		7.7	5.0	6.1	Sáu phẩy Một	
3	1712719931	Nguyễn Thị Điểm	N17DLK1	10	6	6	9		7.0	5.8	6.6	Sáu phẩy Sáu	
4	1712719933	Phan Thùy Dung	N17DLK1	9	9	7	9		8.3	5.0	6.4	Sáu phẩy Bốn	
5	1712719935	Nguyễn Ngọc Hân	N17DLK1	9	8	6	7		7.0	6.0	6.6	Sáu phẩy Sáu	
6	1712719937	Nguyễn Thị Diệu Hiền	N17DLK1	7	4	5	7		5.3	5.0	5.3	Năm phẩy Ba	
7	1713719938	Huỳnh Bá Trung Hiếu	N17DLK1	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi
8	1712719942	Đặng Thị Mỹ Huệ	N17DLK1	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi
9	1713719944	Lê Đức Kha	N17DLK1	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi
10	1713719946	Phan Xuân Lâm	N17DLK1	8	6	7	9		7.3	6.8	7.1	Bảy phẩy Một	
11	1713719950	Lê Thành Luân	N17DLK1	8	7	5	9		7.0	5.3	6.1	Sáu phẩy Một	
12	1713719949	Trần Bình Long	N17DLK1	10	9	8	9		8.7	7.0	7.8	Bảy phẩy Tám	
13	1712719953	Đào Thị Diễm My	N17DLK1	10	7	7	9		7.7	5.5	6.6	Sáu phẩy Sáu	
14	1712719956	Nguyễn Nhi Trâm Nhân	N17DLK1	7	8	5	8		7.0	5.5	6.1	Sáu phẩy Một	
15	1713719957	Đặng Nguyên Minh Nhật	N17DLK1	7	6	6	8		6.7	6.0	6.3	Sáu phẩy Ba	
16	1713719961	Lê Đình Phú	N17DLK1	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi
17	1712719962	Thái Hồng Phúc	N17DLK1	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi
18	1713719964	Trần Hoàng Phương	N17DLK1	7	8	5	6		6.3	5.0	5.6	Năm phẩy Sáu	
19	1713719967	Võ Hồng Quang	N17DLK1	0	2	0	0		0.7	0.0	0.0	Không	Cấm thi
20	1713719965	Nguyễn Hồng Quân	N17DLK1	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi
21	1712719968	Bùi Thị Hồng Quỳnh	N17DLK1	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi
22	1713719970	Lê Quang Tâm	N17DLK1	8	8	5	8		7.0	6.0	6.5	Sáu phẩy Năm	
23	1712719974	Nguyễn Thị Tâm Thảo	N17DLK1	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi
24	1712719973	Văn Thị Bích Thảo	N17DLK1	9	10	10	9		9.7	7.0	8.0	Tám	
25	1713719976	Hồ Vũ Quốc Thịnh	N17DLK1	9	10	10	7		9.0	7.3	8.0	Tám	
26	1712719978	Mai Phương Thúy	N17DLK1	9	7	6	9		7.3	6.5	7.0	Bảy	
27	1712719980	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	N17DLK1	9	6	7	9		7.3	6.5	7.0	Bảy	
28	1713719982	Vũ Bảo Toàn	N17DLK1	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi
29	1712719984	Chung Nguyệt Trinh	N17DLK1	7	4	5	7		5.3	5.3	5.5	Năm phẩy Năm	
30	1713719987	Võ Thanh Tú	N17DLK1	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi
31	1712719989	Huỳnh Thị Phương Uyên	N17DLK1	9	7	6	7		6.7	5.8	6.4	Sáu phẩy Bốn	
32	1712719991	Lê Thị Hồng Vân	N17DLK1	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi
33	1713719996	Nguyễn Hoàng Nguyên Vũ	N17DLK1	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi
34	1713719995	Nguyễn Văn Hoàng Vũ	N17DLK1	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi
35	1712719997	Phan Thị Nhã Vy	N17DLK1	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi
36	1713719999	Nguyễn Quang Vỹ	N17DLK1	7	8	5	9		7.3	6.0	6.5	Sáu phẩy Năm	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG GHI ĐIỂM KHÓA N17DLK
KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN HỌC/MÔ ĐUN

TÊN MÔN: KẾ TOÁN DU LỊCH
MÃ MÔN: ACC 2203

Tin chỉ: 3
Học kì: 3
Lần thi: 1

Ngày thi: 27/12/2012

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	Điểm thành phần					ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
				A	Điểm kiểm tra định kỳ						SỐ	CHỮ		
37	1712719926	Thái Tịnh Minh	Châu	N17DLK1	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi
38	1712719927	Nguyễn Quỳnh	Chi	N17DLK2	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi
39	1713719928	Bảo Hoàng	Chương	N17DLK2	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi
40	1713719930	Hà Lê	Đạt	N17DLK2	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi
41	1712719932	Hà Vũ Hoàng	Diệu	N17DLK2	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi
42	1712719934	Phạm Thị	Duyên	N17DLK2	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi
43	1712719936	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	N17DLK2	7	9	6	9		8.0	5.8	6.6	Sáu phần Sáu	
44	1712719939	Lê Thị	Hoa	N17DLK2	8	8	7	9		8.0	5.0	6.2	Sáu phần Hai	
45	1712719940	Nguyễn Thị Thương	Hoài	N17DLK2	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi
46	1713719941	Nguyễn Huy	Hoàng	N17DLK2	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi
47	1712719943	Võ Thị	Huệ	N17DLK2	10	10	9	9		9.3	7.3	8.2	Tám phần Hai	
48	1713719945	Đỗ Trọng Anh	Khoa	N17DLK2	7	3	7	7		5.7	3.3	0.0	Không	
49	1712719947	Nguyễn Thị Ánh	Li	N17DLK2	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi
50	1712719948	Nguyễn Thùy Nho	Liên	N17DLK2	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi
51	1713719951	Nguyễn Thành	Luân	N17DLK2	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi
52	1712719952	Phạm Thị Mai	Ly	N17DLK2	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi
53	1713719954	Nguyễn Đức	Nam	N17DLK2	8	8	7	9		8.0	5.0	6.2	Sáu phần Hai	
54	1713719955	Lê Trung	Nghĩa	N17DLK2	0	0	5	0		1.7	0.0	0.0	Không	Cấm thi
55	1713719958	Bùi Hồng	Nhật	N17DLK2	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi
56	1712719959	Trần Lan	Nhi	N17DLK2	9	9	7	9		8.3	5.0	6.4	Sáu phần Bốn	
57	1713719960	Nguyễn Hoàng	Phú	N17DLK2	10	6	6	9		7.0	3.3	0.0	Không	
58	1713719963	Nguyễn Hòa	Phước	N17DLK2	10	7	6	9		7.3	5.0	6.2	Sáu phần Hai	
59	1713719966	Trương Hồng	Quang	N17DLK2	9	10	10	9		9.7	7.3	8.2	Tám phần Hai	
60	1713719969	Phạm Tiến	Sỹ	N17DLK2	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi
61	1713719971	Tạ Tấn	Thành	N17DLK2	9	10	10	9		9.7	5.8	7.3	Bảy phần Ba	
62	1712719972	Trần Thị Phương	Thảo	N17DLK2	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi
63	1712719975	Đặng Thị Hồng	Thi	N17DLK2	10	7	7	9		7.7	5.3	6.5	Sáu phần Năm	
64	1713719977	Phạm Thái	Thông	N17DLK2	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi
65	1712719979	Văn Thị	Thủy	N17DLK2	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi
66	1713719981	Nguyễn Trương Anh	Tiến	N17DLK2	6	5	6	7		6.0	5.0	5.4	Năm phần Bốn	
67	1712719983	Phạm Thị Huyền	Trân	N17DLK2	6	6	5	9		6.7	5.8	6.1	Sáu phần Một	
68	1713719985	Huỳnh Đức	Trọng	N17DLK2	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi
69	1713719986	Nguyễn Cao	Trung	N17DLK2	9	8	8	9		8.3	6.3	7.2	Bảy phần Hai	
70	1713719988	Lê Nam	Ty	N17DLK2	9	6	9	9		8.0	6.0	6.9	Sáu phần Chín	
71	1713719990	Bùi Xuân	Uyn	N17DLK2	6	6	6	7		6.3	5.0	5.5	Năm phần Năm	
72	1712719992	Trần Thị	Vân	N17DLK2	10	10	9	9		9.3	7.0	8.0	Tám	
73	1713719993	Thân Hoàng	Viễn	N17DLK2	6	8	4	5		5.7	5.0	5.3	Năm phần Ba	
74	1713719994	Phạm Hoàng	Vũ	N17DLK2	9	9	7	9		8.3	6.0	7.0	Bảy	

TÊN MÔN: KẾ TOÁN DU LỊCH
MÃ MÔN: ACC 2203

Tín chỉ: 3
Học kì: 3
Lần thi: 1

Ngày thi: 27/12/2012

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	Điểm thành phần					ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	Điểm kiểm tra định kỳ						SỐ	CHỮ	
75	1713719998	Đỗ Hoàng Vỹ	N17DLK2	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	38	51%	
2	Số sinh viên nợ	37	49%	
TỔNG CỘNG :		75	100%	

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 01 năm 2013

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kim Phượng

ThS. Nguyễn Hữu Phú